TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **05**/2025/QĐST - HNGĐ

Cần Thơ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa:

***** *Nguyên đơn:* Ông **Lê Đình T,** sinh năm 1987
Địa chỉ: số A, KV Y, Phường L, Quận C, TP .. Số điện thoại: 0986 331 379.

***** *Bị đơn:* Bà **Trần Thị T1,** sinh năm 1993.
Địa chỉ: số A, KV Y, Phường L, Quận C, TP .. Số điện thoại: 0922 090 069, 0986 331 379.

* *Người liên quan:*

1/ **Ngân hàng V – Chi nhánh C – P** (tên cũ **Ngân hàng TMCP Đ**).
Trụ sở: 407, Phạm H, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. SĐT 02923 818975
Đại diện theo pháp luật: ông Trần Xuân H1
Người đại diện ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bạch N.

2/ **Ngân hàng N1 – Chi nhánh C – P1**
Trụ sở: 93/3, đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. SĐT 02923 910535
Đại diện theo pháp luật: Trương Hoàng H2 – Giám đốc
Người đại diện ủy quyền: Phạm Thanh H3 (Giấy ủy quyền số 667/UQ-NHNo.CTH-TH ngày 24/6/2025.

3/ **Ngân hàng TMCP Đ1 (B) – chi nhánh H4 – P2.**
Trụ sở: 1047, H, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. SĐT 02933 614319
Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang T2 – Giám đốc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Ông **Lê Đình T,** sinh năm 1987
Địa chỉ: số A, KV Y, Phường L, Quận C, TP .. Số điện thoại: 0986 331 379.

* Bà **Trần Thị T1,** sinh năm 1993.
Địa chỉ: số A, KV Y, Phường L, Quận C, TP .. Số điện thoại: 0922 090 069, 0986 331 379.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Đình T** và bà **Trần Thị T1** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung tên **Lê Đình Minh K** (nam), sinh năm 18/11/2020 thì thống nhất giao cháu Lê Đình Minh K cho bà Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Đình T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Đình Minh K 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu Minh K tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Lê Đình T theo luật định, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung:

- Ghi nhận ông Lê Đình T được sở hữu toàn bộ các tài sản như sau:

1/ Nhà và đất tọa lạc tại hẻm F, đường P, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ có diện tích 187,1 m^2(ODT), thửa số 279, tờ bản đồ số 26 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 07084 (DE 807083) do Sở T3 cấp ngày 06/6/2022 cho ông Lê Đình T đứng tên.

2/ Đất tọa lạc tại khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ có diện tích 84,5 m^2(ODT), thửa số 5180, tờ bản đồ số 2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 2817 (AA 00613635) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C cấp ngày 13/3/2025 cho ông Lê Đình T đứng tên.

3/ Đất tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ có diện tích 128,3 m^2(ODT), thửa số 288, tờ bản đồ số 26 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 08105 (DP 258476) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C cấp ngày 20/6/2024 cho ông Lê Đình T đứng tên.

- Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán lại một phần giá trị nhà và đất nêu trên cho bà Trần Thị T1 với số tiền **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng).

* Về nợ chung: Ông Lê Đình T có nghĩa vụ một mình thanh toán các khoản nợ vay cho các Ngân hàng và thực hiện thủ tục giải chấp tài sản sau khi thanh toán

xong nợ mà không yêu cầu bà Trần Thị T1 chịu trách nhiệm liên đới, cụ thể như sau:

- Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng V – Chi nhánh C – P (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) theo 02 Hợp đồng tín dụng số 16601K.0012/1324 và số 16601K.0013/1324 cùng ngày 18/7/2024.

- Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh C – PGD An Bình theo Hợp đồng tín dụng số 1890-LAV-202500345 ngày 19/3/2025.

- Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đ1 (B) – chi nhánh H4 – PGD Ngã Bảy theo Hợp đồng tín dụng số 001/2025/25396251/HĐTD ngày 17/01/2025 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 001/2025/25396251/HĐTD ngày 17/01/2025.

Ông Lê Đình T được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu tài sản riêng đối với 03 tài sản được công nhận như trên sau khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với bà Trần Thị T1 và thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho 03 Ngân hàng nêu trên.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm ông Lê Đình T và bà Trần Thị T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn Lê Đình T tự nguyện chịu thay cho bị đơn Trần Thị T1 nên tổng số tiền phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

* Về án phí cấp dưỡng: ông Lê Đình T tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về án phí chia tài sản: ông Lê Đình T và bà Trần Thị T1 mỗi người phải chịu ½ x 36.000.000 đồng + 3% (1.000.000.000 đồng - 800.000.000 đồng) = **21.000.000 đồng** (Hai mươi mốt triệu đồng).

Riêng ông Lê Đình T được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai số 08 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Ông Lê Đình T phải nộp thêm 21.000.000 đồng – (150.000 đồng + 150.000 đồng + 21.000.000 đồng) = 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự

- VKSND KV3 – Cần Thơ.
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG